

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. GIỚI THIỆU VỀ GÓI THẦU

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

1. Phạm vi công việc của gói thầu.
 - Tên công trình: Sửa chữa cửa nhà lớp học khu A, mái khu C, sân vận động và tường rào trường Tiểu học Tân Dân.
 - Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND phường Lê Đại Hành.
 - Địa điểm xây dựng: Trường Tiểu học Tân Dân, phường Lê Đại hành, TP Hải Phòng
 - Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng; cấp IV

2. Quy mô đầu tư

- Dãy nhà lớp học dãy nhà A xây dựng năm 2004: Thay toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ và ô thoáng gỗ nhóm 4 bằng cửa nhôm hệ kính dán an toàn Việt nhật dày 6.38 ly;
- Dãy nhà lớp học dãy nhà C xây dựng năm 2007: Tháo dỡ mái tôn cũ và thay mới mái tôn bằng tôn liên doanh dày 0,45 ly. Sê nô vệ sinh lớp lán và rác hữu cơ ứ đọng và lán VXM 75# dày 30. Tháo dỡ xà gồ thép U80 cũ đã bị han rỉ để thay xà gồ bằng thép hộp mạ kẽm 80x40. Xây bổ sung phần tường thu hồi ra sát bờ chắn mái để đưa mái tôn vượt ra khỏi bờ chắn, xây coi tường cũ để đảm bảo độ dốc mái và cấy đổ bê tông 220x100 và xây đổ tiếp giáp liên kết giằng chống bão, phần trên đổ giằng BTCT liên kết xà gồ.
 - Sân vận động và tường rào:
 - + Khuôn viên sau dãy nhà lớp học B và dãy nhà lớp học C được san lấp với độ sâu trung bình 0,575m tại khu bãi vườn trũng bằng vật liệu san lấp K=0,9 để xây dựng thành khuôn viên sân vận động cho học sinh tham gia các hoạt động thể dục, thể thao. Diện tích san lấp là 3208,8m².
 - + Sân vận động có kích thước 25x50m được san lấp bằng cát, xung quanh làm đường bê tông mặt rộng 2,15m có thêm bờ chắn đất và mặt rãnh thoát nước chạy xung quanh.
 - + Sân bê tông: phía tiếp giáp đường bê tông vào khu đất có diện tích 498m² được rải lớp cấp phối đá dăm dày 100, rải nilong chống mất nước sau đó đổ bê tông đá 2x4 mác 200# dày 100.
 - + Làm hệ rãnh thoát nước xung quanh sân vận động, thoát cho sân và khu vực xung quanh có chiều dài 168m trên có tấm đan. Diện tích lòng rãnh thoát là 300x400, đáy rãnh lán VXM 75# dày 30 thành trát VXM 75# dày 15. Xây 04 hố ga thoát nước tại 4 điểm góc để thu nước thoát ra khu vực mương đất phía sau bằng ống cống BTCT D300.

- Xây dựng tường bao chiều dài là 150,5 m: Phá chân móng tường rào cũ bị đổ sau bão. Xây mới lại từ chân móng lên mặt đất san lấp là 1,34m bằng gạch không nung VXM 75#, mặt giằng móng BTCT mác 200 kích thước 330x140 cao hơn cốt tự nhiên bên ngoài là 300. Từ mặt giằng xây tường 220 cao 2m, tường rào được chia khoang trung bình 3m/khoang tầm 30m có 1 khe lún. Trụ tường rào xây cao 2,28m kích thước 0,33x0,33.

3. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

II. YÊU CẦU VỀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời hạn thi công gói thầu này tối đa là 60 ngày kể từ khi khởi công công trình đến khi công trình được đưa vào sử dụng (có tính điều kiện thời tiết, trừ những trường hợp bất khả kháng).

2. Thời gian thi công tính từ ngày khởi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho đến ngày hoàn thành, nghiệm thu và bàn giao công trình.

3. Khởi công công trình: Nhà thầu phải khởi công xây dựng chậm nhất là 5 ngày sau khi Chủ đầu tư thông báo yêu cầu khởi công.

4. Tiến độ thi công thi công xây dựng công trình là một phần của Hồ sơ thiết kế tổ chức thi công mà nhà thầu phải nộp và là yếu tố cạnh tranh của các nhà thầu. Nhà thầu cần căn cứ vào tiến độ yêu cầu của CĐT, căn cứ vào năng lực của mình và các yếu tố cạnh tranh để quyết định tiến độ tối ưu trên cơ sở đảm bảo thời gian theo yêu cầu kỹ thuật đưa vào HSDT của mình.

5. Nhà thầu phải nộp theo E-HSDT bảng tiến độ thi công bao gồm cả Biểu đồ nhân lực để hoàn tất công trình theo tiến độ thi công mà BMT dự kiến cho gói thầu.

6. Trong tiến độ cần nêu rõ và cụ thể cho từng hạng mục, đơn vị của tiến độ là ngày. Có thể đề xuất những tiến độ thi công cụ thể giúp cho gói thầu hoàn thành ngắn hơn thời gian dự kiến.

7. Trên cơ sở tiến độ thi công, khối lượng công việc và định mức hao phí lao động nhà thầu thuyết minh tính toán và lập tiến độ điều động nhân lực, máy thi công dự kiến theo khả năng thi công của nhà thầu và mặt bằng thi công của gói thầu.

8. Sau khi thương thảo hợp đồng thành công nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư Biểu đồ tiến độ thi công, điều động nhân lực, máy móc thi công chính thức để Chủ đầu tư làm cơ sở theo dõi giám sát quá trình thực hiện hợp đồng theo tiến độ.

III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT/CHỈ DẪN KỸ THUẬT

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:
áp dụng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

a. Yêu cầu chung:

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong E-HSĐT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thi công công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

b. Yêu cầu cụ thể:

Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, tuân thủ quy chuẩn tiêu chuẩn hiện hành áp dụng thi công, nghiệm thu các công việc, hạng mục công trình, và toàn bộ công trình.

Thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công của nhà thầu phải được căn cứ vào máy móc, thiết bị, công nghệ mà nhà thầu đang dự kiến áp dụng để thi công gói thầu; các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng hiện hành và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

Thiết bị thi công dự kiến để thi công công trình phải bảo đảm hoạt động tốt, an toàn, đáp ứng các điều kiện hoạt động, vận hành, lưu thông trên công trường.

Tuyệt đối không được sử dụng các máy móc, thiết bị không đủ điều kiện hoạt động, vận hành theo quy định để dự kiến sử dụng để thi công cho công trình.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo

các tiêu chuẩn về phương pháp thử).

- Toàn bộ vật liệu sử dụng vào xây dựng công trình phải thoả mãn các tiêu chuẩn Việt Nam theo yêu cầu thiết kế, đạt chất lượng. Nếu không đáp ứng các yêu cầu trên, E-HSĐT sẽ được đánh giá là không đạt mà không cần phải làm rõ.

- Vật tư vật liệu đưa vào xây dựng công trình trong E- HSĐT, nhà thầu phải nêu rõ chủng loại, thương hiệu, mẫu mã, quy cách của từng loại vật tư, vật liệu.

- Tiêu chuẩn về chế tạo, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc sổ catalogue do Chủ đầu tư quy định tại Chương V chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại Chương V.

- Nhà thầu cung cấp thiết bị theo đúng thông số kỹ thuật tối thiểu quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn các thiết bị nêu trên.

Ghi chú: Khái niệm “tương đương” nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu.

- Chủ đầu tư có quyền yêu cầu và nhà thầu có trách nhiệm cung cấp các hồ sơ cần thiết khi Chủ đầu tư cần làm rõ các thông tin về 1 số loại vật tư, thiết bị do nhà thầu chào. Trường hợp nhà thầu không cung cấp hồ sơ, tài liệu về vật tư, thiết bị chào thầu hoặc tài liệu, hồ sơ không đầy đủ thì trong trường hợp trúng thầu, những phần chưa rõ hoặc thiếu sót sẽ do Chủ đầu tư quy định và nhà thầu phải tuân thủ vô điều kiện các quy định đó khi tiến hành thi công công trình mà không được điều chỉnh, thanh toán đơn giá trong hợp đồng.

BẢNG KÊ DANH MỤC CÁC VẬT TƯ, THIẾT BỊ CHÍNH SỬ DỤNG CHO GÓI THẦU

STT	Tên loại vật tư, vật liệu, thiết bị	Mã hiệu sản phẩm/ Hãng sản xuất/Xuất xứ	Quy cách, thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn áp dụng (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
*	“Ghi tên vật tư loại vật tư, vật liệu, thiết bị ; Một vật tư mà có nhiều chủng	“Ghi đầy đủ mã sản phẩm/ Hãng sản xuất/Xuất xứ; (nếu vật liệu có thông số rõ ràng)	“Ghi rõ Quy cách, số kỹ thuật; Đảm bảo thông số đáp ứng yêu cầu HSMT cũng như hồ sơ thiết kế; đúng thông số	Ghi Tiêu chuẩn áp dụng (nếu có)

	loại sử dụng thì ghi nhiều dòng”		của chủng loại tương ứng tại cột (3) đã kê khai”	
1	Xi măng			
2	Cát vàng			
3	Thép xây dựng các loại ...			
4	...			

Ghi chú:

- Nhà thầu phải lập bảng kê vật liệu chính dự thầu đạt yêu cầu mẫu trên, lưu ý phải ghi rõ, tên thương hiệu cụ thể của 1 loại vật liệu, thông số kỹ thuật của vật liệu đó và Tiêu chuẩn thí nghiệm, kiểm tra theo TCVN hiện hành, không được ghi nhiều loại hoặc ghi tương đương.

- Trong quá trình thi công, nhà thầu không được tùy tiện đưa các loại vật tư, thiết bị không đúng quy định hồ sơ thiết kế được duyệt, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu,...

- Vật tư đưa vào công trường phải có hóa đơn, chứng từ chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận về chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất và kết quả thí nghiệm do các phòng thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện.

- Trường hợp có sự thay đổi chủng loại vật tư, thiết bị thì nhà thầu phải xin phép Chủ đầu tư trước khi thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì nhà thầu phải đưa mẫu cho Chủ đầu tư duyệt trước hoặc tùy loại vật tư cần phải thử mẫu (việc thử mẫu phải được thực hiện bởi một đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, có chức năng thực hiện theo quy định và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư) thì phải đưa kết quả thử mẫu cho chủ đầu tư để chủ đầu tư quyết định, chi phí thử mẫu do nhà thầu chi trả

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

- Nhà thầu phải tuân thủ trình tự thi công, lắp đặt từng hạng mục công việc của công trình phù hợp với thiết kế Bản vẽ thi công, bảo đảm an toàn trong quá trình Thi công xây dựng.

- Trong bảng tiến độ thi công chi tiết do nhà thầu lập, phải bảo đảm trình tự thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

Tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về phòng chống cháy nổ theo quy định đối

với khu vực lán trại, kho và hệ thống điện thi công, sinh hoạt trên công trường...

Nhà thầu phải xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường. Trang bị đầy đủ dụng cụ chữa cháy.

Với phương châm phòng hơn chống cho nên cần chú ý biện pháp phòng ngừa bằng mọi cách tuyên truyền phổ biến, kiểm tra đôn đốc thường xuyên và có các hình thức xử lý kỷ luật thích đáng cụ thể như:

- Cấm không sử dụng hoặc gây phát lửa bừa bãi trên công trường.
- Hàng ngày sau khi hết giờ làm việc phải kiểm tra cắt điện các khu vực không cần thiết.
- Không sử dụng điện tùy tiện câu móc bừa bãi, đun nấu trên công trường, dùng điện không có phích và ổ cắm.
- Không để chất dễ cháy gần các khu vực có dây điện bằng điện.
- Sắp xếp vật tư gọn gàng khoa học từng loại.
- Không để các chướng ngại vật trên các đường đi chính đã được thiết kế yêu cầu cho phòng hoả.
- Xe máy ra vào cổng và để lại trên công trường phải xếp gọn tắt khoá điện và quay đầu ra ngoài.
- Các phương tiện phòng cháy chữa cháy phải để ở nơi dễ thấy, có đủ bình bọt và máy bơm, bể nước cứu hoả dự phòng.
- Lập hệ thống biển cấm, biển báo, có phương án và thực tập kiểm tra ứng cứu khi có sự cố.
- Quản lý chặt chẽ vật liệu dễ cháy nổ. Không cho bất kỳ ai tự ý mang vật liệu dễ cháy nổ vào khu vực thi công.
- Thường xuyên kiểm tra đường điện, cầu dao điện, các thiết bị dùng điện và phổ biến cho công nhân có ý thức trong công việc dùng điện, dùng lửa đề phòng cháy. Có bể nước, bình bọt và máy bơm nước đề phòng dập lửa khi có hỏa hoạn xảy ra.
- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định, biện pháp thi công hàn hơi và cắt hơi v.v...
- Đường ra vào và mặt bằng trong khu vực phải thông thoáng, không có vật cản trở đảm bảo xe cứu hỏa của khu vực vào thuận lợi khi có hỏa hoạn xảy ra.
- Khi thi công cải tạo bể chứa kiểm tra xem có độc tố, khí dễ nổ hoặc dễ cháy hoặc thiếu ôxy không và việc thông gió trước khi cũng như trong thời gian làm việc...
- Khi tiến hành hàn cốt thép hoặc hàn bulông vào lưới thép phải sử dụng mọi

biện pháp để đảm bảo an toàn lao động, tuyệt đối tuân theo các quy định về an toàn lao động không để xảy ra cháy nổ. Phải sử dụng hệ thống thông gió đầy đủ và thích hợp, cần có người giám sát, hỗ trợ bên ngoài để đảm bảo an toàn cho những công nhân làm việc trong đó.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

- Nhà thầu phải có biện pháp vệ sinh môi trường, giảm thiểu tối đa gây ô nhiễm môi trường nước, không khí, tiếng ồn tại khu vực thi công và xung quanh; có phương án sử lý cụ thể, chi tiết về thoát nước, chất thải, phế thải trong quá trình thi công; phải có nhà vệ sinh tại công trường.

- Tuân thủ theo các quy định về quản lý môi trường trong quá trình nhà thầu thi công công trình, đảm bảo vệ sinh môi trường trong và sau khi thi công.

- Có biện pháp bảo vệ công trình hạ tầng (đường giao thông; hệ thống cấp thoát nước, cấp điện,...) và bảo vệ cây xanh hiện có trong khu công trường.

7. Yêu cầu về an toàn lao động

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm toàn diện về an toàn của tất cả các hoạt động tại khu vực thi công trong suốt quá trình từ khi nhà thầu nhận mặt bằng thi công đến khi bàn giao công trình cho chủ đầu tư, bao gồm:

- An toàn đối với con người (công nhân, cán bộ thi công của nhà thầu, và tất cả những người khác có mặt tại khu vực thi công và các khu vực khác có liên quan).

- An toàn cho công trình bao gồm các nội dung cơ bản cho phần trình bày về an toàn của từng công tác xây lắp, có 3 vấn đề chính:

1) Liệt kê và phân tích nguyên nhân những nguy cơ thiếu an toàn..

2) Các giải pháp phòng ngừa sẽ được áp dụng.

3) Các giải pháp khắc phục sự cố.

- An toàn phòng chống cháy nổ trong khu vực thi công và các khu vực khác có liên quan.

- Bảo đảm trật tự, an ninh.

- Cam kết mua bảo hiểm thân thể đối với con người, bảo hiểm cháy nổ cho công trình, bảo hiểm chất lượng cho công trình.

- Tiêu chuẩn qui phạm: cần trích dẫn tiêu chuẩn, qui phạm và các văn bản pháp lý về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Bảo hiểm và bảo hộ lao động: nêu cam kết cụ thể của nhà thầu về việc sẽ áp dụng các chính sách về bảo hiểm lao động và công tác trang thiết bị bảo hộ lao động. Cần nêu cụ thể những chính sách về bảo hiểm và bảo hộ lao động sẽ được áp dụng như: mua bảo hiểm tai nạn công nhân.

- Tổ chức học tập và cho tập huấn cho công nhân về an toàn lao động nêu rõ chương trình cụ thể về thời lượng sẽ được áp dụng cho công tác này.

- Bộ máy quản lý an toàn lao động trên công trường: thuyết minh đầy đủ về chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của một số đầu mối chủ chốt trong hệ thống an toàn lao động sẽ được áp dụng trên công trường.

- An toàn trong mùa mưa bão: xác định khả năng và các nguy cơ ảnh hưởng của mưa bão đến quá trình thi công công trình. Tổ chức bộ máy phòng chống lụt bão tại công trình. Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy. Nêu rõ tên người phụ trách, quyền hạn và chức năng nhiệm vụ các bộ phận chủ chốt trong công tác phòng chống lụt bão. Công tác chuẩn bị cho việc phòng chống mưa bão. Biện pháp bảo vệ vật vật liệu xây dựng, thiết bị thi công khi có mưa bão. Giải pháp thi công trong mùa mưa. Giải pháp chống bão và khắc phục sự cố do mưa bão gây ra.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

- Nhân lực và thiết bị của nhà thầu thi công phải đảm bảo theo yêu cầu HSMT và tiến độ hoàn thành dự án.

- Bố trí thiết bị và nhân lực không làm ảnh hưởng đến hoạt động của khu vực.

Nhà thầu trên cơ sở tiến độ thi công công trình, tiên lượng công tác xây lắp; trình tự cũng như biện pháp thi công đã chọn lựa cần tính toán nhu cầu về nhân công; chủng loại và công suất, số lượng cũng như thời gian sử dụng máy móc thiết bị thi công để đề ra tiến độ huy động nhân lực và thiết bị thi công phù hợp.

* Biện pháp huy động nhân lực:

Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp huy động nhân lực để thực hiện gói thầu bao gồm: cán bộ kỹ thuật, quản lý và công nhân kỹ thuật, các lao động... Nguồn huy động, cách thức bố trí phù hợp với yêu cầu công việc và giai đoạn.

Đối với các cán bộ chủ chốt của công trường nhà thầu cần phải kê khai. Mỗi cán bộ chủ chốt đều phải kèm bản kê khai lý lịch công tác. Trong quá trình thi công Nhà thầu nếu muốn thay thế bất kỳ một cán bộ chủ chốt của công trường nào đều cần phải báo cáo với chủ đầu tư và việc thay thế chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ chỉ chấp thuận việc đề xuất thay thế cán bộ chủ chốt trong trường hợp năng lực và trình độ của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các cán bộ được liệt kê trong danh sách.

* Máy móc sử dụng cho thi công:

Căn cứ vào công việc của gói thầu, Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp huy động máy móc để thực hiện gói thầu, nguồn huy động, cách thức bố trí, vận hành phù hợp với yêu cầu công việc và giai đoạn.

Để quản lý máy thi công, nhà thầu cần lập danh mục tất cả máy móc và hình thức quản lý mà nhà thầu sử dụng để thi công cho gói thầu với các thông tin cơ bản

sau:

- Loại máy móc, thiết bị;
- Mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ;
- Đặc tính kỹ thuật chính;
- Chất lượng thiết bị hiện tại (tự đánh giá);
- Các giấy tờ chứng minh thiết bị được phép lưu hành (đăng kiểm, kiểm định);
- Máy móc thiết bị đo lường, kiểm tra.

Lập danh mục các máy móc, thiết bị mà nhà thầu dự kiến sử dụng để đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm với các thông tin cơ bản cho từng thiết bị giống như máy móc thi công (Máy trắc đạc, máy toàn đạc, máy laser...)

Trong quá trình thi công, nhà thầu nếu muốn điều chuyển máy móc ra khỏi công trường hoặc thay thế bằng máy móc thiết bị khác đều cần phải báo cáo với Chủ đầu tư và việc điều chuyển hoặc thay thế chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

Các thiết bị cơ giới như cần cẩu...(nếu có) phải có chứng chỉ kiểm định an toàn có hiệu lực trong quá trình thi công do cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

- Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu. Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.

- Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục trong hồ sơ dự thầu. Công tác tổ chức thi công xây lắp bao gồm: chuẩn bị xây lắp, tổ chức cung ứng vật tư - kỹ thuật và vận tải cơ giới hóa xây lắp, tổ chức lao động, lập kế hoạch tác nghiệp, điều độ sản xuất và tổ chức kiểm tra chất lượng xây lắp.

- Tổ chức mặt bằng: Nhà thầu phải thiết kế sơ đồ mặt bằng thi công hợp lý, bố trí đủ các công trình kho bãi vật liệu, lán trại cho công nhân, nhà điều hành, công trình vệ sinh, hệ thống giao thông, biển báo, chỉ dẫn, cấp điện, cấp, thoát nước, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn...vv. Có phương án bảo đảm an ninh trật tự khu vực thi công, có biển hiệu thông báo các thông tin cần thiết về công trình và đảm bảo các qui định về an ninh quốc phòng.

- Quy trình thi công: Nhà thầu phải lập và thuyết minh quy trình, công nghệ thi công tổng thể và chi tiết từng hạng mục trong gói để đảm bảo đúng quy trình thi công; qui trình này được áp dụng trong quá trình thi công gói thầu và phải trình Chủ đầu tư phê duyệt trước khi thi công.

- Nhà thầu phải lập biện pháp thi công tổng thể và chi tiết của từng hạng mục trong gói thầu. Nội dung biện pháp thi công phải được thể hiện bằng thuyết minh và các bản vẽ mô tả các công việc chính của từng hạng mục công trình.

- Hệ thống chỉ huy điều hành của nhà thầu: Nhà thầu phải thông báo hệ thống chỉ huy điều hành thi công công trình, cần nêu rõ chức trách nhiệm vụ của từng cán bộ chủ chốt để BQL chủ động trao đổi thông tin nhằm xử lý kịp thời các vấn đề xảy ra trong quá trình thi công.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

- Nhà thầu phải lập một bộ phận (hệ thống) kiểm tra, giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình.

- Hệ thống kiểm tra này phải đủ năng lực để thực hiện các công tác sau:

Kiểm tra về biện pháp thi công,

Kiểm tra về chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào,

Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, áp dụng các quy trình kỹ thuật trong thi công.

* Nhà thầu phải thuyết minh rõ hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng đảm bảo chất lượng khi thực hiện gói thầu, bao gồm:

- Kiểm tra chất lượng của vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình;

- Giám sát quy trình thực hiện thi công của các công tác và của toàn bộ gói thầu;

- Các biện pháp đo lường, thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật tư vật liệu và sản phẩm hoàn thành;

- Các biện pháp xử lý sản phẩm không phù hợp: Nhà thầu cần nêu rõ một số nguyên tắc chính sẽ được áp dụng để xử lý đối với sản phẩm không phù hợp sau khi tiến hành đo lường, thí nghiệm, kiểm tra.

* Nhà thầu cần nêu rõ:

- Qui trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu trước khi đưa vào sử dụng;

- Qui trình nghiệm thu cấu kiện, đơn vị sản phẩm;

- Qui trình nghiệm thu giai đoạn thi công;

- Qui trình nghiệm thu sản phẩm hoàn thành đưa vào sử dụng;

- Lập danh mục các đơn vị sản phẩm (cấu kiện) chính sẽ được nghiệm thu theo

qui trình.

- Lập danh mục các giai đoạn thi công sẽ được nghiệm thu theo qui trình.

* Khi kết thúc thi công một giai đoạn Nhà thầu phải hoàn tất các thủ tục về hồ sơ pháp lý gồm:

- Chứng chỉ, nguồn gốc vật tư

- Kết quả thí nghiệm

- Biên bản nghiệm thu kỹ thuật

- Nhật ký công trình

- Bản vẽ hoàn công

- Bản thanh toán tiên lượng hoàn thành theo giai đoạn.

Sau khi bàn giao công trình trong thời gian quy định trong hợp đồng nhà thầu phải hoàn tất các thủ tục hồ sơ cho toàn bộ công trình và nộp cho chủ đầu tư.

IV. Các bản vẽ

Bản vẽ đính kèm cùng E-HSMT trên Hệ thống.